

**DANH MỤC**  
**quy trình nội bộ giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông thẩm**  
**quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh**  
*(Kèm theo Quyết định số: 2834 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh*)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT LIÊN THÔNG**  
**VỚI UBND TỈNH (Tổng số 46 quy trình nội bộ)**

**1. Công nhận làng nghề truyền thống**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày                   |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày                   |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 01 ngày                    |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày                    |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày                    |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>10 ngày</b>             |

**2. Công nhận nghề truyền thống**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b> | <b>Trình tự</b> | <b>Sản phẩm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------|
|-----------|------------------------------|-----------------|---------------------------|----------------------------|

|                                 |                                  |                                                                                       |                                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 01 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>10 ngày</b> |

### 3. Công nhận làng nghề

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày            |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 01 ngày             |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 01 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 01 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>10 ngày</b> |

#### 4. Bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>04 ngày</b>      |

## 5. Hỗ trợ dự án liên kết

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

## 6. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 1 ngày              |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế                                       | - Dự thảo QĐ                                             | 12 ngày             |

|                                 |                                  |                                                             |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | UBND tỉnh                        |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                           | Ý kiến thẩm định                 | 3 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                     | Ý kiến phê duyệt                 | 4 ngày         |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                  | Ý kiến phê duyệt                 | 8 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                              | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 01 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                          | Quyết định                       | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                             |                                  | <b>30 ngày</b> |

#### 7. Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |

|                                 |     |  |  |                |
|---------------------------------|-----|--|--|----------------|
|                                 | quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>05 ngày</b> |

**8. Thẩm định phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày                   |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày                   |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 01 ngày                    |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày                    |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 01 ngày                    |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>10 ngày</b>             |

**9. Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                       | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                  | <b>03 ngày</b> |

#### 10. Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày           |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>03 ngày</b> |

#### 11. Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 03 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày             |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày             |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>15 ngày</b>      |

#### 12. Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ

| TT | Trách nhiệm | Trình tự | Sản phẩm | Thời gian |
|----|-------------|----------|----------|-----------|
|----|-------------|----------|----------|-----------|



|                                 | thực hiện                        |                                                                                       | thực hiện                                                | thực hiện      |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 03 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>15 ngày</b> |

### 13. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

#### a. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 1 ngày              |

| TT                               | Trách nhiệm thực hiện                                                                              | Trình tự                                                                                                                                      | Sản phẩm thực hiện                        | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|
|                                  |                                                                                                    | Tổ chức thẩm định nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và <u>gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và PTNT</u> . | - Văn bản đầu ra                          | 15 ngày             |
|                                  |                                                                                                    | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                                                             | Ý kiến thẩm định                          | 2 ngày              |
| B3                               | Lãnh đạo văn phòng                                                                                 | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                                                                       | Ý kiến phê duyệt                          | 1,5 ngày            |
| B4                               | Thường trực UBND tỉnh                                                                              | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                                                                    | Ý kiến phê duyệt                          | 3 ngày              |
| B5                               | Văn thư                                                                                            | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                                                                | Scan văn bản đầu ra (Hồ sơ gửi Bộ NNPTNT) | 1 ngày              |
| B6                               | <i>Thời gian dừng chờ kết quả từ Bộ NNPTNT (không tính vào thời gian giải quyết của UBND tỉnh)</i> |                                                                                                                                               |                                           | Tạm dừng            |
| B7                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ Bộ NNPTNT                                    | Trả kết quả cho Sở NNPTNT                                                                                                                     | Đính kèm                                  | 1 ngày              |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                                                                                    |                                                                                                                                               |                                           | <b>25 ngày</b>      |

**b. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 1 ngày              |

| TT                               | Trách nhiệm thực hiện                                                                              | Trình tự                                                                                                                                      | Sản phẩm thực hiện                        | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|
|                                  |                                                                                                    | Tổ chức thẩm định nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và <u>gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và PTNT</u> . | - Văn bản đầu ra                          | 15 ngày             |
|                                  |                                                                                                    | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                                                             | Ý kiến thẩm định                          | 2 ngày              |
| B3                               | Lãnh đạo văn phòng                                                                                 | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                                                                       | Ý kiến phê duyệt                          | 1,5 ngày            |
| B4                               | Thường trực UBND tỉnh                                                                              | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                                                                    | Ý kiến phê duyệt                          | 3 ngày              |
| B5                               | Văn thư                                                                                            | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                                                                | Scan văn bản đầu ra (Hồ sơ gửi Bộ NNPTNT) | 1 ngày              |
| B6                               | <i>Thời gian dừng chờ kết quả từ Bộ NNPTNT (không tính vào thời gian giải quyết của UBND tỉnh)</i> |                                                                                                                                               |                                           |                     |
| B7                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ Bộ NNPTNT                                    | Trả kết quả cho Sở NNPTNT                                                                                                                     | Đính kèm                                  | 1 ngày              |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                                                                                    |                                                                                                                                               |                                           | <b>25 ngày</b>      |

**c. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.**

**\* Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cùng cấp**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 1 ngày              |
|    |                                  | Tổ chức thẩm định nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt chủ        | - Văn bản đầu ra                                         | 20 ngày             |

| TT                        | Trách nhiệm thực hiện                                        | Trình tự                                                                     | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện                 |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|
|                           |                                                              | trương chuyển mục đích sử dụng rừng và gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và PTNT. |                                  |                                     |
|                           |                                                              | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                            | Ý kiến thẩm định                 | 2 ngày                              |
| B3                        | Lãnh đạo văn phòng                                           | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                      | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày                              |
| B4                        | Thường trực UBND tỉnh                                        | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                   | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày                              |
| B5                        | Văn thư                                                      | Phát hành Văn bản gửi HĐND                                                   |                                  | 1 ngày                              |
| B6                        | Thời gian giải quyết của HĐND tỉnh ( <i>Tạm dừng.</i> )      |                                                                              |                                  | Theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh |
| B6                        | Phòng Kinh tế tiếp nhận kết quả của Hội đồng, tham mưu xử lý | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý              | - Ý kiến phân công               | 1 ngày                              |
|                           |                                                              | Dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh                                | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 6 ngày                              |
|                           |                                                              | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                            | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày                              |
| B7                        | Lãnh đạo văn phòng                                           | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                      | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày                              |
| B8                        | Thường trực UBND tỉnh                                        | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                   | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày                              |
| B9                        | Văn thư                                                      | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                               | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1 ngày                              |
| B10                       | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả                             | Trả kết quả cho Sở                                                           | Quyết định                       | 1/2 ngày                            |
| Tổng thời gian thực hiện: |                                                              |                                                                              |                                  | 40 ngày                             |

**14. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nô khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|

|                                 |                                  |                                                                                       |                                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**15. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày           |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                                          | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                       |                                  |                |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>03 ngày</b> |

**16. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày                   |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>04 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

**17. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0.25 ngày                  |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>02 ngày</b>             |

**18. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b>      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | quả                              |                                                                                       | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                  | <b>04 ngày</b> |

#### 19. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0.25 ngày           |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |



|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>02 ngày</b> |

**20. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>02 ngày</b>      |

**21. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0.25 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>02 ngày</b>      |

## 22. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                         | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                     | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | tỉnh                                       |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**23. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |

|                                 |     |  |  |                |
|---------------------------------|-----|--|--|----------------|
|                                 | quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>05 ngày</b> |

**24. Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

**25. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự                    | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp          | Tiếp nhận và bàn giao HS về | - Tờ trình (Báo    | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 | nhận và trả kết quả              | phòng chuyên môn                                                                      | cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                          | <b>05 ngày</b> |

**26. Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**27. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>             |

**28. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày          |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày          |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,125 ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày          |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày          |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày          |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày          |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,125 ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>01 ngày</b>      |

**29. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                            | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn        | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày          |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày          |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | viên thụ lý                                                                           |                                  |                |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                 | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                 | 0,125 ngày     |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                  | <b>01 ngày</b> |

**30. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày                   |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày                   |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 2,5 ngày                   |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu                                         | 0,25 ngày                  |



|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>08 ngày</b> |

**31. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

**32. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|

|                                 |                                  |                                                                                       |                                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b> |

### 33. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                                          | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                       |                                  |                |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

### 33. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

| TT                                               | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2                                               | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày            |
|                                                  |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 20 ngày             |
|                                                  |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 2 ngày              |
| B3                                               | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B4                                               | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 4 ngày              |
| B5                                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày            |
| B6                                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện : Không Quy định</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>30 ngày</b>      |

### 35. Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>04 ngày</b>      |

### 36. Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                        | Sản phẩm thực hiện                                        | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo GCN UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                        | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                        |                                       |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo GCN phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo GCN UBND tỉnh               | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                      | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                      | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                             | Ý kiến phê duyệt                      | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Giấy chứng nhận) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                            | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                       | <b>03 ngày</b> |

### 37. Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                        | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo GCN UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                        | - Ý kiến phân công                                        | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo GCN phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo GCN UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày           |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                          | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                          | 0,25 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                             | Ý kiến phê duyệt                                          | 0,25 ngày           |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Giấy chứng nhận)                     | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | nhận)      |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>03 ngày</b> |

**38. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh)**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày                   |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày                   |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 03 ngày                    |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày                    |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày                    |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 1/2 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>15 ngày</b>             |

**39. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b> | <b>Trình tự</b>             | <b>Sản phẩm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|------------------------------|-----------------------------|---------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp                 | Tiếp nhận và bàn giao HS về | - Tờ trình (Báo           | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 | nhận và trả kết quả              | phòng chuyên môn                                                                      | cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 40. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn                     | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến                                                         | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | phòng                            | phê duyệt                                  |                                  |                |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**41. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**  
**a. Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội**

| TT                                               | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| B1                                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | Hồ sơ theo yêu cầu               | 1/2 ngày            |
| B2                                               | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 1/2 ngày            |
|                                                  |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 20 ngày             |
|                                                  |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                 | 2 ngày              |
| B3                                               | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày              |
| B4                                               | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                 | 4 ngày              |
| B5                                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày            |
| B6                                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                       | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện : Không Quy định</b> |                                  |                                                                                       |                                  | <b>30 ngày</b>      |



## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ VĂN HOÁ TT&DL VỚI UBND TỈNH

**Tổng số: 11 quy trình nội bộ**

**1. Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0.25 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>02 ngày</b>      |

**2. Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Khoa</b>                | Trưởng phòng phân công công                  | - Ý kiến phân                                            | 1/2 ngày            |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | <b>giáo – Văn xã</b>             | việc cho chuyên viên thụ lý                                             | công                             |                |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 03 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 02 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 02 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>15 ngày</b> |

**3. Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày                   |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày                   |
|           |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 03 ngày                    |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày                    |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày                    |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày                   |

|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 1/2 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>15 ngày</b> |

#### 4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>04 ngày</b>      |

#### 5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>03 ngày</b> |

**6. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>04 ngày</b> |

**7. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>04 ngày</b>      |

**8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | quả                              |                                                                         | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>04 ngày</b> |

### 9. Đối Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>04 ngày</b> |

**10. Công nhận khu du lịch cấp tỉnh (đối với trường hợp khu du lịch nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp huyện).**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/2 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 03 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày             |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 02 ngày             |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>15 ngày</b>      |

**11. Công nhận khu du lịch cấp tỉnh (đối với trường hợp khu du lịch nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên).**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|

| TT  | Trách nhiệm thực hiện                             | Trình tự                                                                                                                  | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| B1  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả                  | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                                              | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 1/2 ngày            |
| B2  | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>                   | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                                                   | - Ý kiến phân công               | 1/2 ngày            |
|     |                                                   | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ thành lập Hội đồng thẩm định Công nhận khu du lịch cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 6 ngày              |
|     |                                                   | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                                         | Ý kiến thẩm định                 | 4 ngày              |
| B3  | Lãnh đạo văn phòng                                | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                                                   | Ý kiến phê duyệt                 | 3 ngày              |
| B4  | Thường trực UBND tỉnh                             | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 3 ngày              |
| B5  | Văn thư                                           | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                                            | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày            |
| B6  | Hội đồng thẩm định công nhận khu du lịch cấp tỉnh | Các thành viên trong Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị Công nhận khu du lịch cấp tỉnh                                      | Biên bản thẩm định hồ sơ         | 10 ngày             |
|     |                                                   | Các thành viên trong Hội đồng đi kiểm tra thực tế tại cơ sở đề nghị Công nhận khu du lịch cấp tỉnh                        | Biên bản thẩm định tại cơ sở     | 20 ngày             |
| B7  | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>                   | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                                                   | - Ý kiến phân công               | 1/2 ngày            |
|     |                                                   | Chuyên viên dự thảo QĐ Công nhận khu du lịch cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh                                            | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 4 ngày              |
|     |                                                   | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                                         | Ý kiến thẩm định                 | 2 ngày              |
| B8  | Lãnh đạo văn phòng                                | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                                                   | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày              |
| B9  | Thường trực UBND tỉnh                             | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 3 ngày              |
| B10 | Văn thư                                           | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                                            | Scan văn bản                     | 1/2 ngày            |



| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự           | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|
|                                 |                                  |                    | đầu ra (Quyết định) |                     |
| B11                             | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định          | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                     | <b>60 ngày</b>      |

### III. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Tổng số: 28 quy trình nội bộ)

#### 1. Thành lập trường THPT công lập hoặc cho phép thành lập trường THPT tư thục

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>08 ngày</b>      |

#### 2. Sáp nhập, chia tách trường THPT

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>08 ngày</b>      |

### 3. Giải thể trường THPT

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn                     | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | phòng                            | phê duyệt                                  |                                  |                |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>07 ngày</b> |

#### 4. Thành lập trường THPT Chuyên hoặc cho phép thành lập trường THPT Chuyên tư thực

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

#### 5. Sáp nhập, chia tách trường THPT Chuyên

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|----------|----------|---------------------|
|----|-----------------------|----------|----------|---------------------|

|                                 |                                  |                                                                         | <b>thực hiện</b>                                         |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b> |

## 6. Giải thể trường THPT Chuyên

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày                   |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày                   |
|           |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>07 ngày</b> |

## 7. Thành lập trường PTDT Nội trú

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>07 ngày</b>      |

## 8. Sáp nhập, chia tách trường PTDT NT

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự                    | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp          | Tiếp nhận và bàn giao HS về | - Tờ trình (Báo    | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                         |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 | nhận và trả kết quả              | phòng chuyên môn                                                        | cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh |                |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                          | <b>05 ngày</b> |

### 9. Giải thể trường PTDT NT

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>05 ngày</b> |

**10. Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày                     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b>             |

**11. Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                         | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

**12. Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu                                         | 0,25 ngày           |



|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>05 ngày</b> |

**13. Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>03 ngày</b>      |

**14. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                         | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>03 ngày</b> |

**15. Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày           |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>03 ngày</b> |

**16. Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trường phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trường phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

**17. Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                         | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

**18.** Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu                                         | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>05 ngày</b> |

#### 19. Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>10 ngày</b>      |

#### 20. Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>10 ngày</b> |

## 21. Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6 | Bộ phận tiếp                     | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |

|                                 |                     |  |  |                |
|---------------------------------|---------------------|--|--|----------------|
|                                 | nhận và trả kết quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                     |  |  | <b>08 ngày</b> |

## 22. Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>12 ngày</b>      |

## 23. Công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày         |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>12 ngày</b> |

#### 24. Công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |



|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>12 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

## 25. Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>12 ngày</b>      |

## 26. Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | tịch UBND tỉnh                             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

## 27. Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>3,5 ngày</b>     |

**28. Xét duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh THPT là người dân tộc thiểu số**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày                   |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>3,5 ngày</b>            |

**IV. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ LAO ĐỘNG TBXH VỚI VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

**Tổng số: 20 quy trình**

**1. Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày                   |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | tịch UBND tỉnh                             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**2. Giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với người được cử đi làm chuyên gia sang giúp Lào và Cam-pu-chia (Theo quyết định số 57)**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày                  |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>2,5 ngày</b>            |

**3. Giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (Theo Quyết định 62)**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>2,5 ngày</b>     |

**4. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (QĐ 290)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | tịch UBND tỉnh                             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**5. Giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (MTP 290)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày            |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>05 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

**6. Giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (MTP QĐ 62)**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày                   |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b>             |

**7. Thủ tục xác nhận liệt sỹ (Trong trường hợp thương binh chết do vết thương cũ tái phát đủ điều kiện xác nhận liệt sỹ)**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>03 ngày</b> |

**8. Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày                    |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày                     |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày                   |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |



|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>05 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

**9. Thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày                    |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày                   |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,75 ngày                  |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b>             |

**10. Chia, tách, sát nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập, Tư thục**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |

|                                 |                                  |                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1.75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                  | <b>04 ngày</b> |

#### 11. Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày             |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0, 5 ngày           |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |

|                                 |                 |
|---------------------------------|-----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>4,5 ngày</b> |
|---------------------------------|-----------------|

## 12. Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày             |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0, 5 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>4,5 ngày</b>     |

## 13. Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày             |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
|                                 |                                  | tịch UBND tỉnh                             |                                  |                 |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0, 5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>4,5 ngày</b> |

#### 14. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày             |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0, 5 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>4,5 ngày</b>     |

### 15. Chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 02 ngày             |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0, 5 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>4,5 ngày</b>     |

### 16. Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |

|                                 |                                  |                                            |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>7 ngày</b> |

#### 17. Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>7 ngày</b>       |

#### 18. Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

| TT | Trách nhiệm | Trình tự | Sản phẩm | Thời gian |
|----|-------------|----------|----------|-----------|
|----|-------------|----------|----------|-----------|

|                                 | thực hiện                        |                                                                         | thực hiện                                                | thực hiện     |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>7 ngày</b> |

#### 19. Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

## 20. Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3.5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,75 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                          | <b>7 ngày</b>       |

## V. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

### Tổng số: 23 Quy trình

### 1. QUY TRÌNH LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN: 08 Quy trình



**1.1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**a) Trường hợp: Cấp giấy phép đối với các hoạt động: Xây dựng công trình mới; lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện     |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,5 ngày         |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,5 ngày         |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 3 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày         |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 4 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                   | 0,5 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                                         | 0,5 ngày         |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                                    | <b>11,5 ngày</b> |

**b) Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**Trường hợp: Cấp giấy phép đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện     |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,5 ngày         |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,5 ngày         |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 4 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày         |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 5 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày         |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                   | 0,5 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                                         | 0,5 ngày         |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                                    | <b>13,5 ngày</b> |

*c) Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)*

**Trường hợp:** Cấp giấy phép đối với hoạt động trồng cây lâu năm

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ          | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                    |                     |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------|-----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                  | - văn bản đầu ra    | 2 ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định             | Ý kiến thẩm định    | 0,25 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt       | Ý kiến phê duyệt    | 0,5 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt    | Ý kiến phê duyệt    | 0,5 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC | Scan văn bản đầu ra | 0,5 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                 | Quyết định          | 0,25 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                    |                     | <b>4,5 ngày</b> |

***d) Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)***

**Trường hợp:** Cấp giấy phép đối với các hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 2,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>7 ngày</b> |

***e) Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)***

**Trường hợp:** *Cấp giấy phép đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ*

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/8 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | 1/8 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra    | 1 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    | 1/8 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/8 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/4 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/8 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/8 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                     | <b>2 ngày</b>       |

**1.2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/16 ngày (30 phút) |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | ½ ngày              |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - văn bản đầu ra    |                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    |                     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/8 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/8 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/8 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/16 ngày (30 phút) |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                     | <b>1 ngày</b>       |

**1.3. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**a) Trường hợp: Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                                          | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                       | - Ý kiến phân công                                 | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25         |

|                                 |                                  |                                                      |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  |                                                      |                                  | ngày          |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                 | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày      |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                  | <b>7 ngày</b> |

***b) Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)***

**Trường hợp:** Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép đối với các hoạt động: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới.

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/16 ngày = 30 phút |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | 3 giờ               |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - văn bản đầu ra    |                     |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    |                     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/8 ngày = 1h       |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/4 ngày = 2h       |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/8 ngày = 01h      |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/16 ngày = 30 phút |

|                                  |                     |
|----------------------------------|---------------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> | <b>1 ngày = 08h</b> |
|----------------------------------|---------------------|

**c) Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)**

**Trường hợp:** Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép đối với các hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - văn bản đầu ra    | 1 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    | 1/2 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                     | <b>4,5 ngày</b>     |

#### **1.4. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                  | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                           | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                       | - Ý kiến phân công                  | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành | 2 ngày       |

|                                 |                                  |                                                      |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  |                                                      | viên UBND tỉnh                   |               |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                 | 3 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày      |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                  | <b>8 ngày</b> |

**1.5. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày     |



|                                 |                                  |                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>8 ngày</b> |

**1.6. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                      | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                          | <b>TG thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 2,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày            |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 3,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày           |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày            |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày            |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                   | 0,25 ngày           |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                                         | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                                    | <b>9 ngày</b>       |

**1.7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                 | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | Kèm hồ sơ                                          | 0,25 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                               | - Ý kiến phân công                                 | 0,25 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                                    | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                                   | 3,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                                   | 0,25 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                                   | 0,5 ngày      |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                                   | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                   | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                                         | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                                    | <b>9 ngày</b> |

**1.8. Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ          | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công                       | - Ý kiến phân công | 0,5 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo công     | 3 ngày       |

|                                 |                                  |                                                      |                                     |                  |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|
|                                 |                                  |                                                      | văn xin ý kiến thành viên UBND tỉnh |                  |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                               | Ý kiến thẩm định                    | 0,5 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,5 ngày         |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh | - Văn bản đầu ra                    | 4 ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,5 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt              | Ý kiến thẩm định                    | 0,5 ngày         |
| B6                              | UBND tỉnh                        | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,5 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                       | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)    | 0,5 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                   | Quyết định                          | 0,5 ngày         |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                      |                                     | <b>11,5 ngày</b> |

## 2. QUY TRÌNH NỘI BỘ LĨNH VỰC DẦU KHÍ: 03 Quy trình

### 2.1. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m<sup>3</sup> đến dưới 5.000m<sup>3</sup>

*Thời gian thực hiện: Tổng 9 ngày (chia 2 lần liên thông)*

**Liên thông lần 1 : Phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ          | 1/4 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công | 1/2 ngày            |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra   | 1 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định   | 1/2 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt   | 1/2 ngày            |
| B4 | Thường trực                      | Thường trực UBND tỉnh ký,                    | Ý kiến phê duyệt   | 1/2 ngày            |

|                                 |                                  |                                    |                     |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------|-----------------|
|                                 | UBND tỉnh                        | duyet                              |                     |                 |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                 | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                    |                     | <b>4,5 ngày</b> |

**Liên thông lần 2 : Phê duyệt Quyết định quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m<sup>3</sup> đến dưới 5.000m<sup>3</sup>**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra    | 1 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    | 1/2 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                     | <b>4,5 ngày</b>     |

**2.2. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m<sup>3</sup>**

**Liên thông lần 1 : Phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ( 4,5 ngày)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ          | 1/4 ngày            |

|                                 |                                  |                                    |                     |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------|-----------------|
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng                       | - Ý kiến phân công  | 1/2 ngày        |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                  | - Văn bản đầu ra    | 1 ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định             | Ý kiến thẩm định    | 1/2 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt       | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày        |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt    | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                 | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                    |                     | <b>4,5 ngày</b> |

***Liên thông lần 2 : Phê duyệt Quyết định quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m<sup>3</sup>***

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ           | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công  | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra    | 1 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định    | 1/2 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt    | 1/2 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                     | <b>4,5 ngày</b>     |

**2.3. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m<sup>3</sup>.**

***Liên thông lần 1 : Phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định***

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                 | 1/4 ngày                   |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công        | 1/2 ngày                   |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra          | 1 ngày                     |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định          | 1/2 ngày                   |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt          | 1/2 ngày                   |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt          | 1/2 ngày                   |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra       | 1/2 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành       | 1/4 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                           | <b>4,5 ngày</b>            |

***Liên thông lần 2 : Phê duyệt Quyết định quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m<sup>3</sup>***

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                 | 1/4 ngày                   |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công        | 1/2 ngày                   |
|           |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Văn bản đầu ra          | 1 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định          | 1/2 ngày                   |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt          | 1/2 ngày                   |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt          | 1/2 ngày                   |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra       | 1/2 ngày                   |

|                                 |                                  |                    |                     |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|---------------------|-----------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                     | <b>4,5 ngày</b> |

### 3. QUY TRÌNH NỘI BỘ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG: 01 Quy trình

**3.1. Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công       | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo văn bản đầu ra | 1.5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định         | 1/2 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt         | 1/2 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra      | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành      | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                          | <b>05 ngày</b>      |

### 4. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

**4.1. Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Lào để được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam – Lào**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|---------------------|

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công       | 1/2 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo văn bản đầu ra | 1.5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định         | 1/2 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt         | 1/2 ngày            |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt              | Ý kiến phê duyệt         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC           | Scan văn bản đầu ra      | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Văn bản đã ban hành      | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                              |                          | <b>05 ngày</b>      |

## 5. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

**5.1. Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập tái xuất theo giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                | 1/4 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công       | 1 ngày              |
|    |                                  | Chuyên viên xử lý                            | - Dự thảo văn bản đầu ra | 3 ngày              |
|    |                                  | Trưởng phòng thẩm định                       | Ý kiến thẩm định         | 1 ngày              |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt         | 1 ngày              |



| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                           | Sản phẩm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------------------|
|                                 | phòng                            |                                    |                     |                     |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh ký, duyệt    | Ý kiến phê duyệt    | 2 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, phát hành gửi BPMC | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                 | Văn bản đã ban hành | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                    |                     | <b>09 ngày</b>      |

## VI. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH

### 1. Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Chủ tịch UBND tỉnh               | Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày       |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,5 ngày     |

|                                 |     |  |  |                |
|---------------------------------|-----|--|--|----------------|
|                                 | quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>09 ngày</b> |

**2. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Chủ tịch UBND tỉnh               | Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>09 ngày</b> |

**VII. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH**

**Tổng số: 05 quy trình**

**1. Cấp Giấy chứng đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|

|                                 |                                  |                                                                                       |                                         |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Hồ sơ theo quy định                   | 1/4 ngày        |
| B2                              | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                      | 1/4 ngày        |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin ý kiến thành viên | 3 ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                        | ¼ ngày          |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | 1 ngày          |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | 1 ngày          |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)        | ½ ngày          |
| B6                              | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                              | ¼ ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                         | <b>6.5 ngày</b> |

## 2. Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp GCN đầu tư)

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                      | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Hồ sơ theo quy định                   | ¼ ngày       |
| B2 | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                      | ¼ ngày       |
|    |                                  | Chuyên viên phòng thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin ý kiến thành viên | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                        | ¼ ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | 1 ngày       |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | 1 ngày       |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)        | ½ ngày       |

|                                 |                                  |                    |            |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|-----------------|
| B6                              | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | ¼ ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>6.5 ngày</b> |

**3. Điều chỉnh GCN đang ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                      | TG thực hiện    |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Hồ sơ theo quy định                   | ¼ ngày          |
| B2                              | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                      | ¼ ngày          |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin ý kiến thành viên | 2 ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                        | ¼ ngày          |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | ½ ngày          |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                        | ½ ngày          |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)        | ½ ngày          |
| B6                              | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                              | ¼ ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                         | <b>4.5 ngày</b> |

**4. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp GCN đăng ký đầu tư)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện    | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Hồ sơ theo quy định | ¼ ngày       |
| B2 | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công    | ¼ ngày       |
|    |                                  | Chuyên viên phòng thẩm định HS,                         | - Dự thảo văn bản     | 2 ngày       |

|                                 |                                     |                                                          |                                     |               |
|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------|
|                                 |                                     | dự thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | xin ý kiến thành<br>viên            |               |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                        | Ý kiến thẩm định                    | ¼ ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê<br>duyet               | Ý kiến phê duyệt                    | ½ ngày        |
| B4                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê<br>duyet               | Ý kiến phê duyệt                    | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                           | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | ½ ngày        |
| B6                              | Bộ phận Tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                       | Quyết định                          | ¼ ngày        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                          |                                     | <b>5 ngày</b> |

### 5. Thủ tục Chuyển nhượng dự án đầu tư

| TT                              | Trách nhiệm thực<br>hiện            | Trình tự                                                                                    | Sản phẩm<br>thực hiện                         | TG thực<br>hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng<br>chuyên môn                                             | - Hồ sơ theo quy<br>định                      | ¼ ngày          |
| B2                              | <b>Phòng TH hoặc<br/>phòng KT</b>   | Trưởng phòng phân công công việc<br>cho chuyên viên thụ lý                                  | - Ý kiến phân công                            | ¼ ngày          |
|                                 |                                     | Chuyên viên phòng thẩm định HS,<br>dự thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản<br>xin ý kiến thành<br>viên | 2 ngày          |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                           | Ý kiến thẩm định                              | ¼ ngày          |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê<br>duyet                                                  | Ý kiến phê duyệt                              | ½ ngày          |
| B4                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê<br>duyet                                                  | Ý kiến phê duyệt                              | ½ ngày          |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                              | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định)           | ½ ngày          |
| B6                              | Bộ phận Tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                          | Quyết định                                    | ¼ ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                                             |                                               | <b>4.5 ngày</b> |

### VIII. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (Tổng số: 03 quy trình nội bộ)

**1. Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh. (Gồm 2 lần liên thông với UBND tỉnh)**

| TT                               | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện           | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------|---------------------|
| B1                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                    | 0,25 ngày           |
| B2                               | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công           | 0,5 ngày            |
|                                  |                                  | Chuyên viên thẩm định                        | - Dự thảo văn bản đầu ra     | 1,5 ngày            |
|                                  |                                  | Trưởng phòng                                 | Ý kiến thẩm định             | 0,5 ngày            |
| B3                               | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt      | Ý kiến phê duyệt             | 0,5 ngày            |
| B4                               | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt   | Ý kiến phê duyệt             | 1 ngày              |
| B5                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản               | Scan văn bản ban hành        | 0,25 ngày           |
| B6                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Kèm văn bản đã được ban hành | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                  |                                              |                              | <b>05 ngày</b>      |

**\* Liên thông lần 2: (Phê duyệt ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định                        | - Dự thảo văn bản đầu ra | 0.5 ngày            |
|    |                                  | Trưởng phòng                                 | Ý kiến thẩm định         | 0,5 ngày            |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt      | Ý kiến phê duyệt         | 0,5 ngày            |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt   | Ý kiến phê duyệt         | 0.5 ngày            |

|                                  |                                  |                                |                              |                |
|----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------|
| B5                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản ban hành        | 0,25 ngày      |
| B6                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Kèm văn bản đã được ban hành | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                  |                                |                              | <b>03 ngày</b> |

**2. Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

**2.1. Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (trường hợp 10 ngày)**

| TT                               | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện           | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------|---------------------|
| B1                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ                    | 0,25 ngày           |
| B2                               | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng                                 | - Ý kiến phân công           | 0,25 ngày           |
|                                  |                                  | Chuyên viên thẩm định                        | - Dự thảo văn bản đầu ra     | 0,5 ngày            |
|                                  |                                  | Trưởng phòng                                 | Ý kiến thẩm định             | 0,5 ngày            |
| B3                               | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt      | Ý kiến phê duyệt             | 0,5 ngày            |
| B4                               | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt   | Ý kiến phê duyệt             | 0,5 ngày            |
| B5                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản               | Scan văn bản ban hành        | 0,25 ngày           |
| B6                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                           | Kèm văn bản đã được ban hành | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                  |                                              |                              | <b>03 ngày</b>      |

**2.2. Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (trường hợp 20 ngày): 02 lần liên thông (tổng thời gian liên thông : 04 ngày)**

**Liên thông 02 lần, mỗi lần: 02 ngày**

| TT | Trách nhiệm thực hiện        | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----|------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | Kèm hồ sơ          | 0,20 ngày           |

|                                  |                                  |                                            |                              |                |
|----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|----------------|
|                                  | quả                              |                                            |                              |                |
| B2                               | <b>Phòng Khoa giáo – Văn xã</b>  | Trưởng phòng                               | - Ý kiến phân công           | 0,20 ngày      |
|                                  |                                  | Chuyên viên thẩm định                      | - Dự thảo văn bản đầu ra     | 0.20 ngày      |
|                                  |                                  | Trưởng phòng                               | Ý kiến thẩm định             | 0,25 ngày      |
| B3                               | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt             | 0,25 ngày      |
| B4                               | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt             | 0.5 ngày       |
| B5                               | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy sổ Văn bản             | Scan văn bản ban hành        | 0,20 ngày      |
| B6                               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Kèm văn bản đã được ban hành | 0,20 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                  |                                            |                              | <b>02 ngày</b> |

## **IX. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG GIỮA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VỚI VĂN PHÒNG UBND TỈNH (Tổng số: 07 quy trình)**

### **1. Thủ tục Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh**

#### **a. Trường hợp: Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh đối với dự án nhóm B**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |



|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**b. Trường hợp: Thẩm định dự án/ thẩm định dự án điều chỉnh đối với dự án nhóm C**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

**c. Trường hợp: Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án nhóm B**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

**d. Trường hợp: Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án nhóm C**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                         | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                     | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | tỉnh                                       |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>05 ngày</b> |

**2. Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày                  |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày                  |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày                     |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày                  |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày                  |
| B4        | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày                   |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày                  |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày                  |

|                                 |     |  |  |                |
|---------------------------------|-----|--|--|----------------|
|                                 | quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>05 ngày</b> |

### 3. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh

#### a. Trường hợp: Đối với công trình cấp II, cấp III

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày           |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                                          | <b>05 ngày</b>      |

#### b. Trường hợp: Đối với các công trình còn lại

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                       |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                       | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng Kinh tế phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                               | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                        | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                    | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                       |                                  | <b>05 ngày</b> |

## **X. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

### **1. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN PPP (4TTHC)**

**1.1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất**

**a) Đối với dự án nhóm A**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                       | <b>Sản phẩm thực hiện</b>               | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                          | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)          | 0,25 ngày           |
|           |                                  | Chuyển phòng chuyên môn                                                               | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                  |                     |
| B2        | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                      | 0,25 ngày           |
|           |                                  | Chuyên viên phòng thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin ý kiến thành viên | 4 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                     | Ý kiến thẩm định                        | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b>    | Chuyên viên phòng tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 12 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>20 ngày</b> |

**b) Dự án nhóm B,C**

| T  | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                       | TG thực hiện |
|----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)           | 0,25 ngày    |
|    |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                           | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                       | 0,125 ngày   |
|    |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 2 ngày       |
|    |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b>      | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 3,75 ngày    |
|    |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn                             | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | phòng                            | duyet                                      |                                  |                |
| B6                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>08 ngày</b> |

### 1.2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ TN và TKQ                        | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày       |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ TN và TKQ                        | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

### 1.3. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày       |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

## 2. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2018/NĐ-CP NGÀY 17/4/2018 CỦA CHÍNH PHỦ (2 TTHC)

### 2.1.Cam kết hỗ trợ vốn từ ngân sách tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện             | TG thực hiện |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày    |
|    |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công             | 0,125 ngày   |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         | 2,5 ngày     |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định               | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn                        | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê                                       | Ý kiến phê duyệt               | 0,5 ngày     |



|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | phòng                            | duyet                                   |                                  |                |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

## 2.2. Cam kết hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương (trình bộ, ngành, TW)

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                  | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS<br>- Tờ trình (Báo cáo thẩm định)              | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyển phòng chuyên môn                                                 |                                                     |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                  | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo Tờ trình/Văn bản xin ý kiến bộ, ngành, TW | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                    | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                    | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                    | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Tờ trình/Văn bản xin ý kiến)   | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Tờ trình/Văn bản xin ý kiến)                        | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                     | <b>05 ngày</b> |

## 3. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DO NHÀ NƯỚC LÀM CHỦ SỞ HỮU (5 TTHC)

### 3.1. Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|

|                                 |                                  |                                                                         |                                                                                                                      |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS ; Tờ trình/Báo cáo thẩm định; Ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                                                                                   | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ của UBND tỉnh                                                                                           | 12 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                     | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                     | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                     | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (QĐ)                                                                                             | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                                                                                           | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                                                                                      | <b>16 ngày</b> |

### 3.2. Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                            | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS ; Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                            | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                        | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                              | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn                     | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê                                       | Ý kiến phê duyệt                                              | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | phòng                            | duyet                                   |                                  |                |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>07 ngày</b> |

### 3.3. Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                          | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS ; Ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ; Tờ trình/Báo cáo thẩm định tổng hợp ý kiến; Dự thảo QĐ phê duyệt | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                                                                                                                          | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ của UBND tỉnh                                                                                                                                  | 14 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                            | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (QĐ)                                                                                                                                    | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                                                                                                                                  | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                                                                                                                             | <b>18 ngày</b> |

**3. 4. Tạm ngừng kinh doanh Công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                          | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS ; Ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ; Tờ trình/Báo cáo thẩm định tổng hợp ý kiến; Dự thảo QĐ phê duyệt | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                                                                                                                          | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ của UBND tỉnh                                                                                                                                  | 7,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                            | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (QĐ)                                                                                                                                    | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                                                                                                                                  | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                                                                                                                                                             | <b>11 ngày</b> |

**3.5. Giải thể công ty TNHH một thành viên**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                  | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - HS ; Ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến Phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ ; Tờ trình/Báo cáo thẩm định tổng hợp ý kiến; Dự thảo QĐ | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                         |                            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                         | phê duyệt                  |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công         | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ của UBND tỉnh | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định           | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt           | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt           | 0,75 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (QĐ)   | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                 | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                         |                            | <b>09 ngày</b> |

#### 4. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (10 TTHC)

##### 4.1. Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp GCN đăng ký đầu tư)

| TT | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                                                              | TG thực hiện |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - HS ; ý kiến tham gia của cq liên quan ;Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
|    |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                                 |                                                                                                 |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                                                              | 0,25 ngày    |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                                                          | 4 ngày       |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>07 ngày</b> |

**4.2. Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện         | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TG thực hiện |
|----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận TN và TKQ             | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn<br>Chuyển phòng chuyên môn | HS ; dự thảo văn bản xin ý kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng TH hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,25 ngày    |
|    |                               | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh      | - Dự thảo văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,25 ngày    |
|    |                               | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng            | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh            | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5 ngày     |
| B5 | Văn thư                       | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các nội dung: (i) Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); (ii) Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có) đối với dự án đầu tư đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                    |                                                                                            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | <i>đất; (iii) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có)</i> |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Văn bản gửi bộ KH và ĐT                                                                    | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                                                                                            | <b>08 ngày</b> |

**4.3. Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>        | <b>Trình tự</b>                                                    | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận TN và TKQ                   | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | HS ; Dự thảo văn bản xin ý kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0,5 ngày            |
|           |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                     |
| B2        | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5 ngày            |
|           |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6 ngày              |
|           |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0,5 ngày            |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1 ngày              |
| B4        | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1 ngày              |
| B5        | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các nội dung: (i) Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); (ii) Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có) đối với dự | 1 ngày              |

|                                 |                                  |                    |                                                                                                                                                                       |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | <i>án đầu tư đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; (iii) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có)</i> |                |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Văn bản gửi bộ KH và ĐT                                                                                                                                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                                                                                                                                                                       | <b>11 ngày</b> |

**4.4. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

***a) Quy trình nội bộ thủ tục Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)***

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn<br>Chuyển phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày         |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                         |                                                          | <b>05 ngày</b> |



**b) Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                         | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn<br>Chuyển phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo văn bản gửi bộ | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                         | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh      | - Dự thảo văn bản đầu ra                                   | 3 ngày         |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                           | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                           | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                           | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra                                        | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                      | Văn bản đầu ra                                             | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                         |                                                            | <b>05 ngày</b> |

**4.5. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn<br>Chuyển phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

**4.6. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                            | - Dự thảo văn bản gửi bộ         |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin điều chỉnh | 3 ngày         |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra              | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                 | Văn bản đầu ra                   | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                    |                                  | <b>05 ngày</b> |

**4.7. Chuyển nhượng dự án đầu tư**

**a) Chuyển nhượng dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3 ngày         |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

**b) Chuyển nhượng dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Thủ tướng Chính phủ**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyển phòng chuyên môn                                            | - Dự thảo văn bản gửi bộ         |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc KT</b>    | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin điều chỉnh | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                         |                     |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                    |                     |                |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt    | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt    | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Văn bản đầu ra      | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                     | <b>05 ngày</b> |

#### 4.8. Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn<br>Chuyển phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày       |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                                          | <b>06 ngày</b> |

#### 5. LĨNH VỰC TIẾP NHẬN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) (7 TTHC)

**5.1. Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản.**

**a) Dự án quan trọng quốc gia**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày           |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                            | - Dự thảo văn bản gửi bộ         |                     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày          |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin điều chỉnh | 4 ngày              |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày           |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra              | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                 | Văn bản đầu ra                   | 0,125 ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                    |                                  | <b>06 ngày</b>      |

**b) Dự án nhóm A**

| TT | Trách nhiệm thực hiện               | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày    |
|    |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                            | - Dự thảo văn bản gửi bộ         |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày   |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin điều chỉnh | 3,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                     |                 |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định    | 0,25 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt    | 0,25 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt    | 0,5 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra | 0,5 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Văn bản đầu ra      | 0,125 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                     | <b>5,5 ngày</b> |

***c) Quy trình nội bộ dự án nhóm B***

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>        | <b>Trình tự</b>                                                    | <b>Sản phẩm thực hiện</b>        | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày                  |
|                                 |                                     | Chuyển phòng chuyên môn                                            | - Dự thảo văn bản gửi bộ         |                            |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng KT</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày                 |
|                                 |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản xin điều chỉnh | 3 ngày                     |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày                  |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                  | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày                  |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                  | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra              | 0,5 ngày                   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả    | Trả kết quả cho sở                                                 | Văn bản đầu ra                   | 0,125 ngày                 |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                    |                                  | <b>05 ngày</b>             |

***d) Dự án nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác***

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày           |
|                                 |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày          |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày            |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày           |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b>      |

## 5.2. Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng

| TT | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày           |
|    |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         |                     |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công             | 0,125 ngày          |
|    |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         | 3,5 ngày            |
|    |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                            | Ý kiến thẩm định               | 0,75 ngày           |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                    |                                  |                |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

**5.3. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày           |
|                                 |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày          |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày            |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày           |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b>      |

**5.4. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án, hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại**



| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày       |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

## 6. TIẾP NHẬN NGUỒN VỐN PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI (NGO)- 04 QUY TRÌNH

### 6.1. Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO)

| TT | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày           |
|    |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         |                     |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công             | 0,125 ngày          |
|    |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         | 3,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

## 6.2. Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO)

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày       |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

### 6.3. Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện               | TG thực hiện   |
|---------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)   | 0,25 ngày      |
|                                 |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công               | 0,125 ngày     |
|                                 |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày       |
|                                 |                                          | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng                       | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                                  | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Trả kết quả cho sở                                                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                          |                                                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

### 6.4. Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO) dưới hình thức phi dự án

| TT | Trách nhiệm thực hiện                    | Trình tự                                                                | Sản phẩm thực hiện             | TG thực hiện |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả         | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày    |
|    |                                          | Chuyển phòng chuyên môn                                                 | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         |              |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp hoặc phòng Kinh tế</b> | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                 | - Ý kiến phân công             | 0,125 ngày   |
|    |                                          | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh         | 3,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

## **XI. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ NỘI VỤ VỚI UBND TỈNH**

### **1. Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                   | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày            |
| B2        | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 1/8 ngày            |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày            |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày            |
| B4        | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 1/2 ngày            |

|                                 |                                  |                                            |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến thẩm định                 | 1/2 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1/2 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/4 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 1/8 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>6 ngày</b> |

## 2. Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>6 ngày</b> |

### 3. Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày    |
| B8 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày   |

|                                 |               |
|---------------------------------|---------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>6 ngày</b> |
|---------------------------------|---------------|

#### 4. Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập Hội

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                                          | <b>12 ngày</b> |

#### 5. Thủ tục thành lập Hội

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

## 6. Thủ tục phê duyệt Điều lệ Hội

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |



|                                 |                                  |                                            |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  | tỉnh                                       |                                  |               |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>5 ngày</b> |

## 7. Thủ tục Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày       |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày     |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày     |

|                                 |     |  |  |               |
|---------------------------------|-----|--|--|---------------|
|                                 | quả |  |  |               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>5 ngày</b> |

## 8. Thủ tục Đổi tên Hội

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

## 9. Thủ tục Hội tự giải thể

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>5 ngày</b> |

#### 10. Thủ tục cho phép hội đặt Văn phòng đại diện

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Tg thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND                    | Thường trực UBND tỉnh cho ý                                                             | Ý kiến phê                                               | 1 ngày       |

|                                 |                                  |                                |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 | tỉnh                             | kiến phê duyệt                 | duyet                            |               |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>5 ngày</b> |

#### 11. Thủ tục Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Tg thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

#### 12. Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Tg thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

### 13. Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                      | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                  | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý             | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                            |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  | UBND tỉnh                                  |                                  |               |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 0,75 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>5 ngày</b> |

**14. Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>Tg thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày            |
| B2        | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày            |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày            |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày            |
| B4        | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5        | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày            |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày            |

|                                 |     |  |  |               |
|---------------------------------|-----|--|--|---------------|
|                                 | quả |  |  |               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |     |  |  | <b>5 ngày</b> |

#### 15. Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Tg thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

#### 16. Thủ tục cho phép Quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                    |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|
|                                 |                                  |                                                                                         | định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh |               |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                 | 0,125 ngày    |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh             | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                   | 0,75 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                   | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                   | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)   | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                         | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                    | <b>5 ngày</b> |

### 17. Thủ tục Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | Tg thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày     |
| B2 | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn                     | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến                                                           | Ý kiến phê                                               | 1/2 ngày     |



|                                 | phòng                            | phê duyệt                                  | duyet                            |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1/2 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 1/4 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>5 ngày</b> |

### 18. Thủ tục đổi tên Quỹ

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày    |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,75 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

### 19. Thủ tục Quỹ tự giải thể

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày    |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,75 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày     |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

**20. Thủ tục thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                   | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn               | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | thụ lý                                                                                  |                                  |               |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>7 ngày</b> |

**21. Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>7 ngày</b> |

## 22. Thủ tục giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày      |
| B2                              | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>7 ngày</b> |

## B. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: 05 TTHC

### 23. Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức (Xét đặc cách, UBND tỉnh ra QĐ)

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày    |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,75 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày     |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,125         |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

**24. Thủ tục thi nâng ngạch công chức (Từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                   | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn               | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  | thụ lý                                                                                  |                                  |               |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 3,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>7 ngày</b> |

**25. Thủ tục thi nâng ngạch công chức (Từ ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp và tương đương)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>7 ngày</b> |

**26. Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II (tương đương chuyên viên chính)**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/2 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>7 ngày</b> |

**C. LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN:  
04 TTHC**

**27. Thủ tục Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 1/4 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 1/4 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1/4 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1/2 ngày            |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1/2 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 1/4 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>4 ngày</b>       |

**30. Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                            | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn               | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
|           |                                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |



|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | thụ lý                                                                                  |                                  |               |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>6 ngày</b> |

### 31. Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày     |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 11 ngày      |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 2 ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày       |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1              |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,5            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>18 ngày</b> |

**32. Thành lập bản, tiểu khu, tổ dân phố mới (UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết).**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                             | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                             | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh     | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                               | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,5 ngày       |
| B5                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trình HĐND tỉnh và chờ HĐND ban hành Nghị Quyết                                         | Nghị quyết HĐND tỉnh                                           | 48 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Nghị quyết HĐND tỉnh                                           | 0,5            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                                | <b>56 ngày</b> |

**D. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 9 TTHC**

**33. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>10 ngày</b> |

**34. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh (TH cơ quan, đơn vị tham gia giao ước với UBND tỉnh)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính                                       | - Dự thảo QĐ                                             | 2,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                             |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  | thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | UBND tỉnh                        |               |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                           | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                     | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                  | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                              | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                          | Quyết định                       | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                             |                                  | <b>5 ngày</b> |

**35. Thủ tục tặng cờ thi đua cấp tỉnh (TH tặng cờ dẫn đầu ngành, huyện, thành phố).**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày       |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>10 ngày</b> |

**36. Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh (TH cơ quan, đơn vị tham gia giao ước với UBND tỉnh).**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày     |
| B2                              | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>5 ngày</b> |

**37. Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                         |                                    |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|
|                                 | quả                              |                                                                                         | định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh |                |
| B2                              | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                 | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh             | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                   | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                   | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                   | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)   | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                         | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                    | <b>10 ngày</b> |

### 38. Thủ tục tặng tặng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn                     | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến                                                           | Ý kiến phê                                               | 0,5 ngày     |

|                                 | phòng                            | phê duyệt                                  | duyet                            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>10 ngày</b> |

### 39. Thủ tục tặng cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>10 ngày</b> |

**40. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đột xuất.**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>10 ngày</b> |

**41. Thủ tục tặng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình.**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                   | Sản phẩm thực hiện                                       | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn               | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |



|                                 |                                  |                                                                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | thụ lý                                                                                  |                                  |                |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                 | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                  | <b>10 ngày</b> |

#### 42. Thủ tục Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                    |            |               |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|---------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>5 ngày</b> |

#### 43. Thủ tục tặng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 6 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                 | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                         |                                                          | <b>10 ngày</b> |

#### Đ. LĨNH VỰC TÔN GIÁO: 12 TTHC

##### 44. Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                                   | UBND tỉnh                                |                |
| B2                              | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                       | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 9 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 1 ngày         |
| B4                              | Phòng Nội chính                  | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 12,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B6                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                         | 2 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 1 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                          | <b>30 ngày</b> |

**45. Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | Phòng Nội chính                  | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                  | <b>12 ngày</b> |

**46. Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                 | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2        | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày            |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 9 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                               | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày              |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                         | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày              |
|           |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND                                 | - Dự thảo QĐ                                             | 12,5                |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt          | UBND tỉnh                        | ngày           |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định          | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến thẩm định                 | 1 ngày         |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 2 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>30 ngày</b> |

**47. Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                            |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt    | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản             | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                         | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                            |                                  | <b>12 ngày</b> |

**48. Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Thường trực                      | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến                                                                  | Ý kiến phê                                               | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | UBND tỉnh                        | phê duyệt                      | duyet                            |                |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>12 ngày</b> |

**49. Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết                               | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | định)      |                |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>12 ngày</b> |

**50. Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày     |
| B8 | Bộ phận tiếp nhận và trả         | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,25 ngày    |



|                                 |         |  |  |                |
|---------------------------------|---------|--|--|----------------|
|                                 | kết quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |         |  |  | <b>12 ngày</b> |

**51. Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                   | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                                          | <b>12 ngày</b>      |

**52. Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                   | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày            |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                                          | <b>12 ngày</b>      |

**53. Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 9 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 12,5 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 1 ngày         |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 2 ngày         |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 1 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                                          | <b>30 ngày</b> |

**54. Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương**

| TT | Trách nhiệm thực hiện    | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện             | TG thực hiện |
|----|--------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 | kết quả                          |                                                                                                   | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   |                |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                       | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 8 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B6                              | Thường trực UBND tỉnh            | Thường trực UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                        | Ý kiến phê duyệt                         | 1,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 1 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                          | <b>20 ngày</b> |

**55. Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội</b>                 | Trưởng phòng Nội chính phân                  | - Ý kiến phân                                            | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 | <b>chính</b>                     | công công việc cho chuyên viên thụ lý                                                             | công                                     |                |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 8 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 1,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 1 ngày         |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                          | <b>20 ngày</b> |

## **XII. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIỮA SỞ TÀI CHÍNH VỚI UBND TỈNH (26 TTHC)**

### **1. Quyết định giá**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                  | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                     | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày          |
| B2        | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                        |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                  | <b>04 ngày</b> |

## 2. Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày    |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày   |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày   |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày   |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày   |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,125 ngày   |

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>02 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

### 3. Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>06 ngày</b> |

### 4. Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                             | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn         | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                        |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | viên thụ lý                                                                            |                                  |                |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                  | <b>05 ngày</b> |

#### 5. Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày    |



|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>05 ngày</b> |

**6. Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**7. Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                        |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                  | <b>05 ngày</b> |

**8. Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>05 ngày</b> |

**9. Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**10. Quyết định điều chuyển tài sản công**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện             | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                        |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                        | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           |                |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công               | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                  | <b>06 ngày</b> |

#### 11. Quyết định bán tài sản công

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

**12. Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>02 ngày</b> |

**13. Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|

|                                 |                                  |                                                                                        |                                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>02 ngày</b> |

#### 14. Quyết định thanh lý tài sản công

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

#### 15. Quyết định tiêu hủy tài sản công

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>06 ngày</b> |

#### 16. Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

| TT | Trách nhiệm thực | Trình tự | Sản phẩm | TG thực |
|----|------------------|----------|----------|---------|
|----|------------------|----------|----------|---------|

|                                 | hiện                             |                                                                                        | thực hiện                                                | hiện           |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>06 ngày</b> |

**17. Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25         |



|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                    |                                  | ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

**18. Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>06 ngày</b> |

**19. Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>06 ngày</b> |

**20. Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày       |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>06 ngày</b> |

## 21. Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 5 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>07 ngày</b> |

**22. Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định UBND các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**23. Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                         | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                     | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ              | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh      |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>03 ngày</b> |

**24. Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**25. Thủ tục Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuế lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                               | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                       | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp thẩm định HS, dự thảo QĐ phê duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                      | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                     | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                        |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**26. Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                         | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                     | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Tổng hợp</b>            | Trưởng phòng Tổng hợp phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Tổng hợp                                       | - Dự thảo QĐ                                             | 3 ngày       |

|                                 |                                     |                                                                   |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 |                                     | thẩm định HS, dự thảo QĐ<br>phê duyệt trình Chủ tịch<br>UBND tỉnh | UBND tỉnh                           |                |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                              | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý<br>kiến phê duyệt                        | Ý kiến phê duyệt                    | 0,25<br>ngày   |
| B4                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý<br>kiến phê duyệt                        | Ý kiến phê duyệt                    | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn<br>bản                                 | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,25<br>ngày   |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                | Quyết định                          | 0,25<br>ngày   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                   |                                     | <b>05 ngày</b> |

### **XIII. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỚI UBND TỈNH (54 QUY TRÌNH)**

#### **1. Thủ tục Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                   | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày           |
|           |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 2 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |
| B3        | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày            |
| B4        | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 4 ngày              |
|           |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày            |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>10 ngày</b> |

**2. Thủ tục Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004.**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày    |



|                                 |                                  |                    |            |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|------------|----------------|
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |            | <b>05 ngày</b> |

**3. Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**4. Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**5. Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

| TT | Trách nhiệm | Trình tự | Sản phẩm | TG thực |
|----|-------------|----------|----------|---------|
|----|-------------|----------|----------|---------|

|                                 | thực hiện                        |                                                                                   | thực hiện                                                | hiện           |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>03 ngày</b> |

#### 6. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự                            | - Dự thảo công                                           | 0,5 ngày     |

|                                 |                                     |                                                                                         |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 |                                     | thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh                                   | văn xin ý kiến<br>thành viên        |                |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,125<br>ngày  |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,125<br>ngày  |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh           | 0,5 ngày       |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,125<br>ngày  |
| B5                              | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến thẩm định                    | 0,125<br>ngày  |
| B6                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,125<br>ngày  |
| B7                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,125<br>ngày  |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                          | 0,125<br>ngày  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                                         |                                     | <b>02 ngày</b> |

**7. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu**

| TT | Trách nhiệm<br>thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm<br>thực hiện                                          | TG thực<br>hiện |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,25<br>ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Trưởng phòng phân công công<br>việc cho chuyên viên thụ lý                            | - Ý kiến phân<br>công                                          | 0,25<br>ngày    |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự<br>thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công<br>văn xin ý kiến<br>thành viên                 | 1,25<br>ngày    |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                  | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,25<br>ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến                                                           | - Dự thảo QĐ                                                   | 1,25            |

|                                 |                                     |                                                          |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 |                                     | của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | UBND tỉnh                           | ngày           |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                     | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B5                              | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt               | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B6                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt               | Ý kiến phê duyệt                    | 0.5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                           | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,25<br>ngày   |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                       | Quyết định                          | 0,25<br>ngày   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                          |                                     | <b>05 ngày</b> |

**8. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>        | <b>Trình tự</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                      | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                         | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,25<br>ngày        |
| B2        | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Trưởng phòng phân công công<br>việc cho chuyên viên thụ lý                              | - Ý kiến phân<br>công                                          | 0,25<br>ngày        |
|           |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự<br>thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công<br>văn xin ý kiến<br>thành viên                 | 1,25<br>ngày        |
|           |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                    | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày        |
| B3        | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,25<br>ngày        |
| B4        | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh                                      | 1,25<br>ngày        |
|           |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                    | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày        |
| B5        | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày        |
| B6        | Lãnh đạo UBND                       | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến                                                           | Ý kiến phê duyệt                                               | 0.5 ngày            |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | tỉnh                             | phê duyệt                      |                                  |                |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>05 ngày</b> |

**9. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0.5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 10. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>02 ngày</b> |

**11. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp**

| TT | Trách nhiệm | Trình tự | Sản phẩm | TG thực |
|----|-------------|----------|----------|---------|
|----|-------------|----------|----------|---------|

|                                 | thực hiện                        |                                                                                   | thực hiện                                                | hiện           |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>02 ngày</b> |

**12. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0,125 ngày   |



|                                 |                                  |                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                   | UBND tỉnh                                |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 0,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,125 ngày     |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                          | <b>02 ngày</b> |

**13. Thủ tục: Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định phê duyệt                           | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm                                       | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25         |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | định                                    |                                  | ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>02 ngày</b> |

**14. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định phê duyệt                           | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                                          | <b>03 ngày</b> |

**15. Thủ tục cấp phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 1,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>10 ngày</b> |

#### 16. Thủ tục cấp, chứng nhận cơ sở bảo tồn Đa dạng sinh học

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 1 ngày         |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                         | 1 ngày         |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 1,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                               | 0,5 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                          | <b>11 ngày</b> |

#### 17. Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                   | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                   | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên được phân công thực hiện nhiệm vụ           | - Văn bản đầu ra                     | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                       | Ý kiến thẩm định                     | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                 | Ý kiến thẩm định                     | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                 | Ý kiến phê duyệt                     | 1 ngày       |

|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          |                |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B5                                                           | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B6                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định thành lập Hội đồng                            | 0,25 ngày      |
|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          | <b>5 ngày</b>  |
| <b>Sở Tài nguyên và Môi trường liên thông lần 2 (6 ngày)</b> |                                  |                                                                    |                                                          |                |
| B1                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày       |
|                                                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định thành lập                           | 2,5 ngày       |
|                                                              |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B2                                                           | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                                                           | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày         |
| B4                                                           | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B5                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,5 ngày       |
|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          | <b>6 ngày</b>  |
| <b>Tổng</b>                                                  |                                  |                                                                    |                                                          | <b>11 ngày</b> |

**18. Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                         | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo GXN hoàn thành | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                         | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản Chủ tịch UBND | - Dự thảo Giấy                                             | 1,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |               |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|---------------|
|                                 |                                  | tỉnh                                    | xác nhận                         |               |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày      |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,125 ngày    |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>3 ngày</b> |

**19. Thủ tục kiểm tra xác, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                                          | <b>02 ngày</b> |

**20. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản**

| TT                                                           | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh                     | 0,5 ngày      |
| B2                                                           | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày     |
|                                                              |                                  | Chuyên viên được phân công thực hiện nhiệm vụ                      | - Văn bản đầu ra                                         | 2 ngày        |
|                                                              |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày     |
| B3                                                           | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B4                                                           | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                                                           | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày     |
| B6                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định thành lập Hội đồng                            | 0,25 ngày     |
|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          | <b>5 ngày</b> |
| <b>Sở Tài nguyên và Môi trường liên thông lần 2 (6 ngày)</b> |                                  |                                                                    |                                                          |               |
| B1                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày      |
|                                                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định thành lập                           | 2,5 ngày      |
|                                                              |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B2                                                           | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B3                                                           | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B4                                                           | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày      |
| B5                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,5 ngày      |
|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          | <b>6 ngày</b> |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian</b> | <b>11 ngày</b> |
|-----------------------|----------------|

**21. Thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản**

| TT                                                           | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện  |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|
| B1                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh                     | 0,5 ngày      |
| B2                                                           | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày     |
|                                                              |                                  | Chuyên viên được phân công thực hiện nhiệm vụ                      | - Văn bản đầu ra                                         | 2 ngày        |
|                                                              |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày     |
| B3                                                           | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B4                                                           | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |
| B5                                                           | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày     |
| B6                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra                       | 0,25 ngày     |
|                                                              |                                  |                                                                    |                                                          | <b>5 ngày</b> |
| <b>Sở Tài nguyên và Môi trường liên thông lần 2 (5 ngày)</b> |                                  |                                                                    |                                                          |               |
| B1                                                           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,5 ngày      |
|                                                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định thành lập                           | 1,5 ngày      |
|                                                              |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B2                                                           | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày      |
| B3                                                           | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày        |



|             |                                  |                                |                                                |                |
|-------------|----------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|----------------|
| B4          | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra ( Phê duyệt Giấy xác nhận) | 0,5 ngày       |
| B5          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Giấy xác nhận                                  | 0,5 ngày       |
|             |                                  |                                |                                                | <b>5 ngày</b>  |
| <b>Tổng</b> |                                  |                                |                                                | <b>10 ngày</b> |

**22. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**23. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**24. Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện             | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                   | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                          | <b>05 ngày</b> |

**25. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                         | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |

|                                 |                                  |                                                                                   |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                 | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                  | <b>05 ngày</b> |

**26. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                         | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                               | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                         | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh,                           | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | soạn thảo văn bản phê duyệt             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

**27. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

**28. Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày    |
| B8 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày   |

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>05 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

**29. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**30. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|
|----|-----------------------|----------|--------------------|--------------|

|                                 |                                  |                                                                                   |                                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày     |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,125 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>03 ngày</b> |

### 31. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 |                                  | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự                            | - Dự thảo công                                           | 0,75         |



|                                 |                                     |                                                                                         |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh                                   | văn xin ý kiến<br>thành viên        | ngày           |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,125<br>ngày  |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,25<br>ngày   |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh           | 0,75<br>ngày   |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,125<br>ngày  |
| B5                              | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B6                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,25<br>ngày   |
| B7                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,125<br>ngày  |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                          | 0,125<br>ngày  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                                         |                                     | <b>03 ngày</b> |

### 32. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước

| TT | Trách nhiệm<br>thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm<br>thực hiện                                          | TG thực<br>hiện |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,25<br>ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Trưởng phòng phân công công<br>việc cho chuyên viên thụ lý                            | - Ý kiến phân<br>công                                          | 0,125<br>ngày   |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự<br>thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công<br>văn xin ý kiến<br>thành viên                 | 1 ngày          |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                  | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,25<br>ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,                              | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh                                      | 1,5 ngày        |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | soạn thảo văn bản phê duyệt             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sổ                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

### 33. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 0,75 ngày    |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày   |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 0,75 ngày    |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,125 ngày   |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu                                         | 0,125        |

|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) | ngày           |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>03 ngày</b> |

**34. Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**35. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình**

**đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**36. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 30 phút      |

|                                 |                                  |                                                                    |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 30 phút        |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định             | 4 giờ          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                 | 30 phút        |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                 | 30 phút        |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 30 phút        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 1 giờ          |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                       | 30 phút        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                  | <b>01 ngày</b> |

### 37. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 2,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B3 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,125 ngày   |

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>05 ngày</b> |
|---------------------------------|----------------|

**38. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,125 ngày     |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 2,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**39. Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; ở khu vực trúng đấu giá**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự                            | - Dự thảo công                                           | 1 ngày       |

|                                 |                                     |                                                                                         |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 |                                     | thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh                                   | văn xin ý kiến<br>thành viên        |                |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,25<br>ngày   |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh           | 1,5 ngày       |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                    | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B5                              | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến thẩm định                    | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                    | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                          | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,25<br>ngày   |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                      | Quyết định                          | 0,125<br>ngày  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                                         |                                     | <b>05 ngày</b> |

#### 40. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

| TT | Trách nhiệm<br>thực hiện            | Trình tự                                                                              | Sản phẩm<br>thực hiện                                          | TG thực<br>hiện |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,25<br>ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Trưởng phòng phân công công<br>việc cho chuyên viên thụ lý                            | - Ý kiến phân<br>công                                          | 0,125<br>ngày   |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự<br>thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công<br>văn xin ý kiến<br>thành viên                 | 1 ngày          |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                  | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,25<br>ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,                              | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh                                      | 1,5 ngày        |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | soạn thảo văn bản phê duyệt             |                                  |                |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>05 ngày</b> |

#### 41. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B6 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B7 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu                                         | 0,25         |



|                                 |                                  |                    |                 |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|                                 |                                  |                    | ra (Quyết định) | ngày           |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở | Quyết định      | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                    |                 | <b>05 ngày</b> |

**42. Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

**43. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản**

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đưa ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 44. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |

|                                 |                                  |                                                                                    |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt  | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                            | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đưa ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Quyết định                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                                          | <b>05 ngày</b> |

**45. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                            | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến                                                        | - Dự thảo QĐ                                             | 1,5 ngày     |

|                                 |                                     |                                                          |                                     |                |
|---------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|
|                                 |                                     | của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | UBND tỉnh                           |                |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                     | Ý kiến thẩm định                    | 0,25<br>ngày   |
| B5                              | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt               | Ý kiến thẩm định                    | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt               | Ý kiến phê duyệt                    | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                           | Scan văn bản đầu<br>ra (Quyết định) | 0,25<br>ngày   |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                       | Quyết định                          | 0,125<br>ngày  |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                          |                                     | <b>05 ngày</b> |

#### 46. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản

| TT | Trách nhiệm<br>thực hiện            | Trình tự                                                                                | Sản phẩm<br>thực hiện                                          | TG thực<br>hiện |
|----|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                         | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,25<br>ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Trưởng phòng phân công công<br>việc cho chuyên viên thụ lý                              | - Ý kiến phân<br>công                                          | 0,125<br>ngày   |
|    |                                     | Chuyên viên thẩm định HS, dự<br>thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công<br>văn xin ý kiến<br>thành viên                 | 1 ngày          |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm<br>định                                                    | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,25<br>ngày    |
| B4 | <b>Phòng Kinh tế</b>                | Chuyên viên tổng hợp ý kiến<br>của thành viên UBND tỉnh,<br>soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh                                      | 1,5 ngày        |
|    |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                    | Ý kiến thẩm định                                               | 0,25<br>ngày    |
| B5 | Lãnh đạo Văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến<br>xét duyệt                                              | Ý kiến thẩm định                                               | 0,5 ngày        |
| B6 | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến<br>phê duyệt                                              | Ý kiến phê duyệt                                               | 0,5 ngày        |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>05 ngày</b> |

#### 47. Đóng cửa mỏ khoáng sản

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 48. Cấp Giấy phép tận thu khoáng sản

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện   |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày      |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày     |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đưa ra (Quyết định)                         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 49. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,125 ngày   |

|                                 |                                  |                                                                                    |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến<br>Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 1 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,25 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt  | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 1,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                         | 0,25 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                                            | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đưa ra (Quyết định)         | 0,25 ngày      |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Quyết định                               | 0,125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                                          | <b>05 ngày</b> |

#### 50. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 2 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | Lãnh đạo UBND                    | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến                                      | Ý kiến phê duyệt                                         | 1 ngày       |

|                                 |                                  |                                |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 | tỉnh                             | phê duyệt                      |                                  |                |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                                  | <b>05 ngày</b> |

#### 51. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (không xác định ngày)

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh |              |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       |              |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     |              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         |              |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         |              |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         |              |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         |              |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               |              |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                                          |              |

#### 52. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                             | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ | 0.125 ngày   |



|                                 |                                  |                                                                    |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                    | UBND tỉnh                        |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công               | 0.25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định             | 1.25 ngày      |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                 | 0.25 ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                 | 0.25 ngày      |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                 | 0.5 ngày       |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0.25 ngày      |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                       | 0.125 ngày     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                  | <b>03 ngày</b> |

**53. Cấp Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0.125 ngày   |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0.125 ngày   |
|    |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 0.25 ngày    |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0.125 ngày   |
| B3 | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0.125 ngày   |
| B4 | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0.25 ngày    |
| B5 | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0.125 ngày   |
| B6 | Bộ phận tiếp nhận                | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0.125        |

|                                 |                |  |  |                  |
|---------------------------------|----------------|--|--|------------------|
|                                 | và trả kết quả |  |  | ngày             |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                |  |  | <b>1.25 ngày</b> |

#### 54. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                           | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện     |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0.125 ngày       |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý            | - Ý kiến phân công                                       | 0.125 ngày       |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh | - Dự thảo Quyết định                                     | 0.25 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                  | Ý kiến thẩm định                                         | 0.125 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến xét duyệt                            | Ý kiến thẩm định                                         | 0.125 ngày       |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                            | Ý kiến phê duyệt                                         | 0.25 ngày        |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                     | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                         | 0.125 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Quyết định                                               | 0.125 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                    |                                                          | <b>1.25 ngày</b> |

### XIV. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ TƯ PHÁP VỚI UBND TỈNH (12 thủ tục)

#### 1. Lĩnh vực quốc tịch – Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước (3 thủ tục)

##### a) Nhập quốc tịch Việt Nam

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                     | Sản phẩm thực hiện                                  | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo Văn bản | ¼ ngày       |

|                                 |                                  |                                                                                    |                             |                |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|
|                                 |                                  |                                                                                    | của UBND tỉnh               |                |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công          | ¼ ngày         |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản UBND tỉnh | 5ngày          |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định            | ½ ngày         |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt            | ½ ngày         |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt            | ¾ ngày         |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đầu ra         | ½ ngày         |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Văn bản đầu ra              | ¼ ngày         |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                             | <b>08 ngày</b> |

***b) Thủ tục trở lại Quốc tịch Việt Nam ở trong nước***

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo văn bản của UBND tỉnh | ¼ ngày       |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                                | ¼ ngày       |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản của UBND tỉnh                                   | 1,5 ngày     |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                                                  | ¼ ngày       |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | ½ ngày       |
| B4 | Lãnh đạo UBND                    | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý                                                           | Ý kiến phê duyệt                                                  | ½ ngày       |

|                                 |                                  |                                |                     |                |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
|                                 | tỉnh                             | kiến phê duyệt                 |                     |                |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản | Scan văn bản đầu ra | 1/2 ngày       |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở             | Văn bản đầu ra      | 1/4 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                |                     | <b>04 ngày</b> |

**c) Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**

| <b>TT</b>                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                                                                                        | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                    | <b>TG thực hiện</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                           | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ của UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                      | - Ý kiến phân công                                           | 0,5 ngày            |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh trình thường trực UBND tỉnh | - Dự thảo QĐ của UBND tỉnh                                   | 7,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                      | Ý kiến thẩm định                                             | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                                | Ý kiến phê duyệt                                             | 0,5 ngày            |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                                | Ý kiến phê duyệt                                             | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                         | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)                             | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                     | Quyết định của UBND tỉnh                                     | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                        |                                                              | <b>11 ngày</b>      |

**2. Lĩnh vực công chứng (4 thủ tục)**

**2.1. Thành lập Văn phòng công chứng**

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>     | <b>Trình tự</b>                              | <b>Sản phẩm thực hiện</b>      | <b>TG thực hiện</b> |
|-----------|----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định) | 0,25 ngày           |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                          |               |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|
|                                 |                                  |                                                                                                   | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   |               |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                       | 0,125 ngày    |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 2 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25ngày      |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày      |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 3 ngày        |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày      |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày      |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày      |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,25 ngày     |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                               | 0,125 ngày    |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                          | <b>8 ngày</b> |

## 2.2. Hợp nhất Văn phòng công chứng

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 3 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,25ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 8,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                          | <b>15 ngày</b> |

### 2.3. Sáp nhập Văn phòng công chứng

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                        | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                    | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                               | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                               | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                                   |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh           | 8,5 ngày       |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                                | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                                   |                                  | <b>15 ngày</b> |

#### 2.4. Chuyển nhượng Văn phòng công chứng

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                                          | Sản phẩm thực hiện                                       | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ UBND tỉnh | 0,25 ngày    |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                                 | - Ý kiến phân công                                       | 0,25 ngày    |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên                 | 3 ngày       |
|    |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                                 | Ý kiến thẩm định                                         | 0,25 ngày    |
| B3 | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                                           | Ý kiến phê duyệt                                         | 0,5 ngày     |
| B4 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Chuyên viên phòng Nội chính tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                                   | 7,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                         |                                  |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định       | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến thẩm định                 | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt | Ý kiến phê duyệt                 | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản          | Scan văn bản đầu ra (Quyết định) | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                      | Quyết định                       | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                         |                                  | <b>14 ngày</b> |

### 3. Lĩnh vực giám định tư pháp (5 thủ tục)

#### 3.1. *Bổ nhiệm giám định viên tư pháp*

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo văn bản của UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                                | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản của UBND tỉnh                                   | 2,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                                                  | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,25 ngày           |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đầu ra                                               | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Văn bản đầu ra                                                    | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                                                                   | <b>4,5 ngày</b>     |



### 3.2. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo văn bản của UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                                | 0,125 ngày          |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản của UBND tỉnh                                   | 2 ngày              |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                                                  | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,25 ngày           |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,25 ngày           |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đầu ra                                               | 0,25 ngày           |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Văn bản đầu ra                                                    | 0,125 ngày          |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                                                                   | <b>3,5 ngày</b>     |

### 3.3. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                          | Sản phẩm thực hiện                                                | Thời gian thực hiện |
|----|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                      | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh | 0,5 ngày            |
| B2 | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                                | 0,25 ngày           |
|    |                                  | Chuyên viên phòng Nội                                             | - Dự thảo văn bản                                                 | 5,5 ngày            |

|                                 |                                     |                                                                    |                        |                 |
|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|
|                                 |                                     | chính thẩm định HS, dự thảo<br>Văn bản trình Lãnh đạo<br>UBND tỉnh | UBND tỉnh              |                 |
|                                 |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                               | Ý kiến thẩm định       | 0,5 ngày        |
| B3                              | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý<br>kiến phê duyệt                         | Ý kiến phê duyệt       | 1 ngày          |
| B4                              | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý<br>kiến phê duyệt                         | Ý kiến phê duyệt       | 1 ngày          |
| B5                              | Văn thư                             | Văn thư vào sổ,<br>lấy số Văn bản                                  | Scan văn bản<br>đầu ra | 0,5 ngày        |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                 | Văn bản đầu ra         | 0,25 ngày       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                     |                                                                    |                        | <b>9,5 ngày</b> |

#### ***3.4. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp***

| <b>TT</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>        | <b>Trình tự</b>                                                                             | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1        | Bộ phận tiếp nhận<br>và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về<br>phòng chuyên môn                                             | - Tờ trình (Báo<br>cáo thẩm định)<br>- Dự thảo Văn<br>bản của UBND<br>tỉnh | 0,5 ngày                   |
| B2        | <b>Phòng Nội chính</b>              | Trưởng phòng Nội chính<br>phân công công việc cho<br>chuyên viên thụ lý                     | - Ý kiến phân<br>công                                                      | 0,25 ngày                  |
|           |                                     | Chuyên viên phòng Nội<br>chính thẩm định HS, dự thảo<br>Văn bản trình Lãnh đạo<br>UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản<br>UBND tỉnh                                             | 9 ngày                     |
|           |                                     | Trưởng phòng cho ý kiến<br>thẩm định                                                        | Ý kiến thẩm định                                                           | 0,5 ngày                   |
| B3        | Lãnh đạo văn<br>phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý<br>kiến phê duyệt                                                  | Ý kiến phê duyệt                                                           | 1 ngày                     |
| B4        | Lãnh đạo UBND<br>tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý<br>kiến phê duyệt                                                  | Ý kiến phê duyệt                                                           | 1 ngày                     |
| B5        | Văn thư                             | Văn thư vào sổ, lấy số Văn<br>bản                                                           | Scan văn bản đầu<br>ra                                                     | 0,5 ngày                   |
| B6        | Bộ phận tiếp nhận                   | Trả kết quả cho sở                                                                          | Văn bản đầu ra                                                             | 0,25 ngày                  |

|                                 |                |  |  |                |
|---------------------------------|----------------|--|--|----------------|
|                                 | và trả kết quả |  |  |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                |  |  | <b>13 ngày</b> |

### 3.5. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp

| TT                              | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn                                       | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo văn bản của UBND tỉnh | 0,25 ngày           |
| B2                              | <b>Phòng Nội chính</b>           | Trưởng phòng Nội chính phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                  | - Ý kiến phân công                                                | 0,25 ngày           |
|                                 |                                  | Chuyên viên phòng Nội chính thẩm định HS, dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh | - Dự thảo văn bản của UBND tỉnh                                   | 3,5 ngày            |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                  | Ý kiến thẩm định                                                  | 0,25 ngày           |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,5 ngày            |
| B4                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                            | Ý kiến phê duyệt                                                  | 0,5 ngày            |
| B5                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                     | Scan văn bản đầu ra                                               | 0,5 ngày            |
| B6                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                 | Văn bản đầu ra                                                    | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                    |                                                                   | <b>06 ngày</b>      |

## XV. QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG CỦA SỞ XÂY DỰNG VỚI UBND TỈNH (2 QT)

**1. Thẩm định phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (riêng với quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, chỉ áp dụng đối với khu vực quan trọng liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện | Trình tự                    | Sản phẩm thực hiện | TG thực hiện |
|----|-----------------------|-----------------------------|--------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận     | Tiếp nhận và bàn giao HS về | - Tờ trình (Báo    | 0,5 ngày     |

|                                 |                                  |                                                                                   |                                             |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------|
|                                 | và trả kết quả                   | phòng chuyên môn                                                                  | cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh |                |
| B2                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý                           | - Ý kiến phân công                          | 0,25 ngày      |
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên    | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                            | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                            | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                            | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                            | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                            | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)            | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                                  | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                             | <b>10 ngày</b> |

**2. Thẩm định phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (riêng với quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, chỉ áp dụng đối với khu vực quan trọng liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng)**

| TT | Trách nhiệm thực hiện            | Trình tự                                                | Sản phẩm thực hiện                                          | TG thực hiện |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|
| B1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tiếp nhận và bàn giao HS về phòng chuyên môn            | - Tờ trình (Báo cáo thẩm định)<br>- Dự thảo QĐ<br>UBND tỉnh | 0,5 ngày     |
| B2 | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Trưởng phòng phân công công việc cho chuyên viên thụ lý | - Ý kiến phân công                                          | 0,25 ngày    |

|                                 |                                  |                                                                                   |                                          |                |
|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|
|                                 |                                  | Chuyên viên thẩm định HS, dự thảo văn bản trình xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh   | - Dự thảo công văn xin ý kiến thành viên | 2 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B3                              | Lãnh đạo văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B4                              | <b>Phòng Kinh tế</b>             | Chuyên viên tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, soạn thảo văn bản phê duyệt | - Dự thảo QĐ UBND tỉnh                   | 4 ngày         |
|                                 |                                  | Trưởng phòng cho ý kiến thẩm định                                                 | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B5                              | Lãnh đạo Văn phòng               | Lãnh đạo Văn phòng cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến thẩm định                         | 0,5 ngày       |
| B6                              | Lãnh đạo UBND tỉnh               | Lãnh đạo UBND tỉnh cho ý kiến phê duyệt                                           | Ý kiến phê duyệt                         | 0,5 ngày       |
| B7                              | Văn thư                          | Văn thư vào sổ, lấy số Văn bản                                                    | Scan văn bản đầu ra (Quyết định)         | 0,5 ngày       |
| B8                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Trả kết quả cho sở                                                                | Quyết định                               | 0,25 ngày      |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                  |                                                                                   |                                          | <b>10 ngày</b> |